TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 531/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2018.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 593/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 500/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Nìm Phùng C, sinh năm 1976; nơi cư trú: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Van V, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ottawa ON K2J, 5J3 Canada (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Có bà Châu Thị Mỹ P - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án - văn bản uỷ quyền đã được hợp pháp hoá lãnh sự).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Châu Nìm Phùng C trình bày:

Bà và ông Le Van V tự nguyện đăng ký kết hôn số 1663 ngày 19/6/2013 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông V trở lại Canada sinh sống. Bà C không thể sang định cư tại Canada do thủ tục bảo lãnh dẫn đến việc vợ chồng không thể đoàn tụ. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm phai nhạt và không còn sự liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Le Van V trong bản tự khai được hợp pháp hoá lãnh sự trình bày: do vợ chồng mỗi người mỗi nơi nên hai bên đã không còn quan tâm, chăm sóc, liên lạc. Hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Ông xác định con chung và tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Châu Nìm Phùng C yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Ông Le Van V hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Châu Nìm Phùng C và ông Le Van V có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng do khoảng cách địa lý, sau khi kết hôn vợ chồng đã không sống chung do ông Lê Văn V đã trở lại Canada, bà C không thể hoàn tất thủ tục bảo lãnh để định cư tại Canada, khả năng đoàn tụ không thành. Khi sống xa nhau hai bên không thường xuyên liên lạc và không còn tình cảm, quan tâm, chăm sóc nhau. Ông Lê Van V xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 21/02/2018, chữ ký của ông Le Van V đã được hợp pháp hoá lãnh sự. Nội dung ủy quyền ông đã uỷ quyền cho bà Châu Thị Mỹ P được thay mặt ông nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải đã được tống đạt hợp lệ nhưng ông V không có văn bản nào khác với ý kiến tại văn bản mà bà C đã cung cấp ngày 21/02/2018.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2018, thông báo thời gian mở phiên toà là ngày 03/5/2018. Bà Châu Nìm Phùng C và ông Le Van V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét thấy, bà C đã cung cấp chứng cứ là các văn bản ghi ý kiến của ông V xác định do vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt, ông V đồng ý ly hôn; ông xác định không có con chung và không yêu cầu giải quyết về nợ chung, tài sản chung. Các văn bản này đã được hợp pháp hoá lãnh sự nên là chứng cứ có giá trị hợp pháp được công nhận theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Le Van V đã không có văn bản nêu ý kiến khác và cũng không đến Toà để giải quyết vụ án, đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa ông V và bà C không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Châu Nìm Phùng C.

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Châu Nìm Phùng C được ly hôn với ông Le Van V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1663 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ngày 19/6/2013 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Châu Nìm Phùng C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0048331 ngày 08/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Châu Nìm Phùng C đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Ông Le Van V được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, bà Châu Nìm Phùng C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND TP.HCM (ghi sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, HS (T/16).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp